

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 09/ 2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/7/2023.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bành Trọng Bình.

2. Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Lê Quý
Tĩnh– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023 ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; Bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Ngọc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà V với ông C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1990, sau đó vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện L, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/6/1997.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, ông C hay uống rượu say về gây gỗ, chửi mắng bà V. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng ông C vẫn không thay đổi. Hiện nay vợ

chồng đã sống ly thân với nhau. Nay mâu thuẫn đã qua trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà V xin được ly hôn với ông C

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2001 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 19/7/2011. Bà V có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến tuổi trưởng thành. Bà V không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành, không đau ốm, bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Bà V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn C khai có trong hồ sơ:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà V là đúng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình quan điểm không hợp nhau, ông C nghi ngờ bà V có quan hệ với người đàn ông khác. Do đó ông C hay uống rượu về gây gổ với bà V nên vợ chồng mới xảy ra cãi vã với nhau. Ông C thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn, ông C vẫn còn tình cảm với bà V nên muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Vì vậy ông C không đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà V trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn với nhau thì nguyện vọng của ông C xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến tuổi trưởng thành. Ông C không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành, không đau ốm, bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì về tài sản chung và công nợ ông C và bà V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông C và bà V khi sinh sống tại thôn A xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Qua xác minh tại địa phương thì được biết ông C và bà V có xảy ra mâu thuẫn với nhau, đôi khi chính quyền địa phương và hàng xóm thấy hai vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã với nhau. Còn nguyên nhân cụ thể thì không nắm rõ,.

Quá trình giải quyết vụ án, các lần hòa giải bản thân bà V nhất quyết xin được ly hôn với ông C, còn ông C cho rằng tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn gia đình chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Do các bên đương sự không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân

theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của, trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn chấp hành nhưng tại phiên tòa bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa nguyên đơn bà Lê Ngọc V và bị đơn ông Nguyễn Văn C là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Văn C cư trú tại thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea súp, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy bà V và ông C kết hôn trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện L, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/6/1997 theo quy định của pháp luật. Nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, xác minh thực tế tại địa phương thì thấy rằng: Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, ông C nghi ngờ bà V ngoại tình nên hay uống rượu say về gây gổ với bà V nên hai vợ chồng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, ngày càng trầm trọng. Bà V kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cần cho bà V được ly hôn với ông C là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà V và ông C thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2001 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 19/7/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án bà V và ông C đều có nguyện vọng nuôi cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy về điều kiện nuôi con thì cả ông C và bà V đều đủ điều kiện. Tuy nhiên hiện nay cháu A đang bị bệnh khuyết tật trí tuệ mức độ nặng, mọi việc chăm lo cho cháu A đều do bà V làm. Đồng thời ông C hay uống rượu say nên việc chăm sóc cháu A sẽ không phù hợp. Để tạo điều kiện cho cháu A được chăm sóc nuôi dưỡng một cách tốt nhất nên cần giao cháu A cho bà V trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế.

Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành, không đau ốm, bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống bản thân. Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về chia tài sản và nợ: Bà V và ông C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phần chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 4 Điều 147; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Ông C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà V thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho bà Lê Ngọc V được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 19/7/2011 cho bà Lê Ngọc V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Ông C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành, không đau ốm, bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống bản thân. Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Ngọc V được miễn nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện S;
- UBND xã I
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thành Huế